

Cần Thơ, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học chính quy Khóa 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản số 559/BB-ĐHKTCN ngày 04 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ; Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra của 22 ngành đào tạo đại học chính quy Khóa 2022 thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các thủ trưởng đơn vị thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT.



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 494/QĐ-ĐHKTCN ngày 27 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)*

Tên ngành đào tạo tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

Tên ngành đào tạo tiếng Anh: Civil Engineering Technology

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 4,5 năm

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Đại học chính quy Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực thực hành nghề nghiệp trong xây dựng và các lĩnh vực liên quan. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo còn rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

Mục tiêu 1 (MT1): Có kiến thức lý luận chính trị cơ bản như Chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mục tiêu 2 (MT2): Có kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu 3 (MT3): Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để phát hiện, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực xây dựng và có khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu 4 (MT4): Có kiến thức về ngoại ngữ và công nghệ thông tin phục vụ lĩnh vực xây dựng.

- Về Kỹ năng

Mục tiêu 5 (MT5) : Có kỹ năng đánh giá, phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định,... tạo tiền đề cho việc phối hợp với các ngành khác để giải quyết các vấn đề liên ngành, đa lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

Mục tiêu 6 (MT6) : Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và lãnh đạo làm việc theo nhóm.

Mục tiêu 7 (MT7) : Có kỹ năng viết tài liệu mô tả kỹ thuật trên cơ sở nền tảng lý thuyết và thực nghiệm, có khả năng trình bày và thuyết trình.

Mục tiêu 8 (MT8) : Có kỹ năng sử dụng về ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng quy định giáo dục Đại học. Vận dụng kiến thức cơ bản để tuy dự, khơi dây ý tưởng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để có thể vận dụng vào thực tế.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Mục tiêu 9 (MT9): Có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội, công việc và môi trường để đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Mục tiêu 10 (MT10): Phát triển năng lực các nhân và làm việc nhóm khi phản biện, nhận định và hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và các lĩnh vực có liên quan.

1.3 Trình độ ngoại ngữ tin học

Sinh viên tốt nghiệp kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ (tương đương bậc 3/6) và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo qui định hiện hành về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và tin học của Nhà trường ban hành.

1.4 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng và Cử nhân Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng có khả năng làm việc trong các doanh nghiệp thuộc công nghiệp xây dựng như các công ty tư vấn đầu tư và xây dựng, Công ty tư vấn thiết kế, Doanh nghiệp xây dựng, các công ty xây lắp...

Vị trí có thể đảm nhận: kỹ sư/cử nhân thiết kế, kỹ sư/cử nhân tư vấn giám sát, nhân viên kỹ thuật, kỹ sư/cử nhân quản lý thi công, chỉ huy trưởng công trình, chuyên viên quản lý dự án; có khả năng làm việc ở các tổ chức quản lý đầu tư xây dựng, làm việc ở các cơ sở nghiên cứu và quản lý khoa học công nghệ xây dựng ở các Sở, ban, ngành, Ngân hàng, Kho bạc. Sau tốt nghiệp, kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng và Cử nhân Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ hoặc trực tiếp giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng hoặc ngành gần.

2. Chuẩn đầu ra

| Chuẩn đầu ra (5K, 5S, 3C) | | Mã | Mức độ đánh giá |
|---------------------------|--|----|-----------------|
| Kiến thức | Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật, giáo dục thể chất, giáo dục | K1 | 2 |

| Chuẩn đầu ra (5K, 5S, 3C) | | Mã | Mức độ đánh giá |
|---------------------------|--|----|-----------------|
| | quốc phòng làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành xây dựng | | |
| | Vận dụng được các kiến thức toán, khoa học cơ bản phù hợp cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành xây dựng | K2 | 2 |
| | Áp dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin tiên tiến đáp ứng được yêu cầu công việc hằng ngày trong cuộc sống và nghiệp vụ lĩnh vực chuyên ngành xây dựng | K3 | 2 |
| | Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành về kiến trúc, kết cấu, nền móng, thí nghiệm và công nghệ xây dựng tiên tiến, bảo đảm kiến thức nền tảng phục vụ công việc chuyên ngành và các lĩnh vực liên quan | K4 | 3 |
| | Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, điều hành và giám sát, thiết kế thi công và đảm bảo an toàn trong xây dựng và các lĩnh vực liên quan | K5 | 3 |
| Kỹ năng | Đạt được trình độ tiếng Anh: TOEIC 450 hoặc khung trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và trình độ tin học cơ bản | S1 | 3 |
| | Thể hiện khả năng phát triển kiến thức trong việc tuy duy, sáng tạo và phát triển ý tưởng khởi nghiệp trong lĩnh vực xây dựng và liên ngành. | S2 | 3 |
| | Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, phản biện và thích nghi, phát triển trong công việc hằng ngày và các môi trường làm việc liên ngành | S3 | 4 |
| | Phân tích tính toán được các vấn đề trong xây dựng và đề xuất các giải pháp, phương án thiết kế, biện pháp kỹ thuật thi công. | S4 | 3 |
| | Lập và thực hiện kế hoạch quản lý dự án xây dựng trong các hoạt động giám sát, quản lý chất lượng, quản lý thi công, dự toán dự án. | S5 | 3 |
| Mức tự chủ và | Phối hợp tốt trong làm việc nhóm và thể hiện khả năng làm việc độc lập, ý thức về đạo đức, kỷ luật nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm, ý thức và khả năng | C1 | 3 |

| Chuẩn đầu ra (5K, 5S, 3C) | | Mã | Mức độ đánh giá |
|---------------------------|---|----|-----------------|
| trách nhiệm | về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc. | | |
| | Đánh giá và thể hiện được quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết trong lĩnh vực chuyên ngành và xử lý tốt các tình huống chuyên môn. | C2 | 4 |
| | Tổ chức, tham gia được việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong triển khai thực hiện các dự án xây dựng. | C3 | 4 |

Ma trận liên kết giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

| Chuẩn đầu ra | MT1 | MT2 | MT3 | MT4 | MT5 | MT6 | MT7 | MT8 | MT9 | MT10 |
|--------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|
| K1 | X | X | | | | | | | | |
| K2 | | X | | | | | | | | |
| K3 | | | | X | | | | | | |
| K4 | | | X | | | | | | | |
| K5 | | | X | | | | | | | |
| S1 | | | | | | | | X | | |
| S2 | | | | | | | | X | | |
| S3 | | | | | | X | X | | | |
| S4 | | | | | X | | | | | |
| S5 | | | | | X | X | | | | |
| C1 | | | | | | | | | X | |
| C2 | | | | | | | | | | X |
| C3 | | | | | | | | | X | X |

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trương Minh Nhật Quang